

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1- Ông Lê Đình Đ, sinh năm: 1957.

2- Chị Lê Thị H, sinh năm: 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn BT, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, chị H là: Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1962, địa chỉ: Thôn BT, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Thanh T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn DH, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất thoả thuận: Khi chị Lê Thị H và anh Bùi Thanh T làm thủ tục ly hôn, ngày 19/7/2018, chị H và anh T đã lập giấy thoả thuận về chia tài sản và nợ chung. Nội dung thoả thuận: Anh T có trách nhiệm trả cho ông Lê Đình Đ (bố chị H) số tiền đã mượn của ông Đ là

150.000.000đ và anh T có trách nhiệm hoàn trả cho chị H số tiền là 40.000.000đ. Anh T đã trả cho chị H 30.000.000đ, còn nợ chị H 10.000.000đ. Anh T chưa trả tiền cho ông Đ. Anh T còn nợ ông Đ và chị H tổng số tiền là 160.000.000đ.

2.2. Về phương án trả nợ:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Anh T sẽ trả toàn bộ số nợ là 160.000.000đ cho ông Đ và chị H khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Trả lại cho bà Lê Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), theo biên lai thu số AA/2015/0003783 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THAND huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng